

Bản án số: 46/2024/DS-ST

Ngày: 10 – 7 - 2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Dũng Hà và ông Lương Công Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 65/2024/TLST-DS ngày 11/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-DS ngày 03/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-DS ngày 21/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tôn Nữ Cẩm H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số F N, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1972. Địa chỉ: A N, Phường B, Thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Tôn Nữ Cẩm H trình bày: Giữa bà H và bà Đặng Thị H1 quen biết nhau mấy năm qua chơi cầu lông, bà H cũng tham gia mua bảo hiểm do bà H1 tư vấn nên biết rõ. Bà H1 có đến nhà bà H hỏi vay số tiền là 300.000.000 đồng, khi đó, bà H1 nói cho mượn tạm số tiền này, hỏi mượn trong 03 ngày rồi trả lại. Sau đó, không thấy bà H1 trả nợ nên bà H có gọi điện thoại hỏi thì bà H1 nói không trả được một lần nên trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng trong vòng 10 tháng, bà H yêu cầu viết giấy nhận nợ ngày 12/6/2023. Bà Đặng Thị H1 là người trực tiếp vay và viết giấy nợ ngày 12/6/2023, mượn của bà H một lần số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Bà H1 cam kết vào ngày 28-30 của mỗi tháng sẽ trả 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Từ đó, bà H1 trả cho bà H được một số tiền, cụ thể như sau: Ngày 30/6/2023 trả 30.000.000 đồng; ngày 31/7/2023 trả 20.000.000 đồng, ngày 29/8/2023 trả

20.000.000 đồng, ngày 30/9/2023 trả 20.000.000 đồng, ngày 31/10/2023 trả 10.000.000 đồng, ngày 01/12/2023 trả 10.000.000 đồng, ngày 03/01/2024 trả 10.000.000 đồng. Tổng số tiền bà H1 đã trả được là 120.000.000 đồng. Ngày cuối cùng bà H1 trả nợ là ngày 03/01/2024 cho đến nay không trả được thêm số tiền nào. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà H1 trả nhưng bà H1 hẹn khất nhiều lần không trả. Gần nhất là ngày 07/5/2024 bà H1 có nhắn là bà bị ung thư đang điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh, hẹn khi nào về gặp nói chuyện nhưng không thấy.

Do đó, bà H khởi kiện ra Toà án, yêu cầu bà Đặng Thị H1 phải trả số nợ gốc là 180.000.000 đồng và khoản lãi theo lãi suất pháp luật quy định, thời gian tính lãi từ ngày 12/6/2023 cho đến khi trả hết nợ.

*Bị đơn bà Đặng Thị H1 vắng mặt nên không có lời trình bày:

Tại Biên bản giao giấy tờ ngày 07/5/2024 của Văn phòng T cho bà Đặng Thị H1 thì bà Đặng Thị H1 có ý kiến trình bày: Tôi mới mổ ung thư tuyến giáp về chưa thể đi lại và nói chuyện nhiều được nên xin dời lại khoảng 1 tháng nữa khi đó tôi đem trình toàn bộ giấy tờ chữa bệnh cho toà án và trình bày thêm về sự việc. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà H1 không có văn bản trình bày sự việc cũng như cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan.

*Tại biên bản xác minh tại Công an phường B, thành phố T xác định: Bà Đặng Thị H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ A N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Hiện bà H1 đang sinh sống và có mặt tại địa phương.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn Đặng Thị H1 vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng của Tòa cho bị đơn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn Đặng Thị H1 phải trả số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) và rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn Đặng Thị H1 vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Đặng Thị H1 có nghĩa vụ phải trả số nợ gốc 180.000.000 đồng, nguyên đơn rút yêu cầu về tính lãi nên đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Tôn Nữ Cẩm H khởi kiện yêu cầu bị đơn Đặng Thị H1 trả nợ. Xét đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Đặng Thị H1 có địa chỉ tại A N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn Đặng Thị H1 vắng mặt không rõ lý do tại phiên tòa mở lần 2. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Đặng Thị H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn trình bày ngày 12/6/2023 cho bị đơn Hoàng mượn số tiền 300.000.000 đồng. Bà H1 đã trả nợ được số tiền 120.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 30/6/2023 trả 30.000.000 đồng; ngày 31/7/2023 trả 20.000.000 đồng, ngày 29/8/2023 trả 20.000.000 đồng, ngày 30/9/2023 trả 20.000.000 đồng, ngày 31/10/2023 trả 10.000.000 đồng, ngày 01/12/2023 trả 10.000.000 đồng, ngày 03/01/2024 trả 10.000.000 đồng. Từ ngày 03/01/2024, bà H1 không trả thêm được số tiền nào nên bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 trả nợ số tiền còn lại là 180.000.000 đồng.

[4] Xét giấy mượn tiền ngày 12/6/2023, số tiền 300.000.000 đồng giữa nguyên đơn H và bị đơn H1 không thỏa thuận lãi cũng như thời gian trả lãi, có xác định thời gian trả nợ dần vào ngày 28 - 30 hàng tháng nhưng không có thời gian trả nợ cuối cùng. Như vậy, xác định đây là Hợp đồng vay không có kỳ hạn quy định tại Điều 463, 469 BLDS năm 2015. Bị đơn đã trả số tiền 120.000.000 đồng, còn lại 180.000.000 đồng từ ngày 04/01/2024 đến nay không trả nợ cho nguyên đơn. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn hai bên thỏa thuận đặt ra là trả dần vào ngày 28-30 hàng tháng, phù hợp quy định tại Điều 466 BLDS. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn H1 phải trả số tiền nợ gốc là 180.000.000 đồng.

[5] Lãi suất đối với số tiền 180.000.000 đồng: Nguyên đơn rút yêu cầu về tính lãi đối với số nợ 180.000.000 đồng, xét việc rút một phần yêu cầu là tự nguyện nên chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn H.

[6] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[7] Về án phí: Bị đơn Đặng Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Tôn Nữ Cẩm H; buộc bị đơn Đặng Thị H1 phải trả cho nguyên đơn số nợ gốc 180.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Đặng Thị H1 phải chịu 9.000.000 (Chín triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H2 lại cho nguyên đơn Tôn Nữ Cẩm Hồng 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002403 ngày 11/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hoà;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Uyên